

Bản án số: 1106/2024/DS-ST
Ngày 26-09-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khanh.
2. Ông Vương Tấn Độ.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 682/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 701/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 562/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (V).

Địa chỉ trụ sở chính: cv P, phường B, Quận b, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm N T N, sinh năm 20xx. Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/08/2023 và văn bản ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/05/2023.

Bị đơn: ông Dương M V S. Sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: kdjn Tỉnh lộ xz, phường T, quận B, Thành phố H.

(ông N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông S vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Đại diện nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (V) trình bày: ngày 09/12/2021 Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (V) (sau đây gọi tắt là: Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 2670107 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho ông Dương M V S với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho ông Dương M V S, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Dương M V S. Theo HĐTD, ông Dương M V S có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 2.043.610 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/12/2023 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Dương M V S chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 11 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 22.630.448 đồng (trong đó: tổng gốc đã trả là 10.896.233 đồng, tổng lãi đã trả là 11.583.477 đồng và tổng phí đã trả là 132.000 đồng). Ngày 17/11/2022 đến nay ông Dương M V S không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông Dương M V S thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Dương M V S biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Dương M V S vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Dương M V S vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Dương M V S thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 26/09/2024 là: 45.480.995 đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.083.767 đồng; số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 6.034.458 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 17.500.864 đồng; số tiền lãi chậm trả: 861.906 đồng.

Diễn giải công thức tính lãi: số tiền lãi trong hạn = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ; số tiền lãi quá hạn = 150% x lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn: 365 ngày; Số tiền lãi chậm trả = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Dương M V S phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 27/09/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Bị đơn ông Dương M V S đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ; không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; không đưa ra yêu cầu phải tố, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn P T N đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo đơn ngày 10/01/2024. Bị đơn ông Dương M V S vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (V) (sau đây gọi tắt là: Công ty A), cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đây là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”; Bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Còn bị đơn ông Dương M V S đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như nhiều lần triệu tập ông Dương M V S đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không cung cấp, giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nộp cho Tòa án. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng*

minh”. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2670107 ngày 06/12/2021; Bản kê tính lãi; báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, có đủ cơ sở xác định:

Giữa Công ty M và ông Dương M V S có xác lập hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Dương M V S đã không thanh toán nợ tính đến ngày 26/09/2024 là: 45.480.995 đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 21.083.767 đồng; số tiền lãi trong hạn là 6.034.458 đồng; số tiền lãi quá hạn là 17.500.864 đồng và tiền lãi chậm trả: 861.906 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Dương M V S đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, nay Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Dương M V S trả số tiền nợ tính đến 26/09/2024 là: 45.480.995 đồng; và còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày 27/09/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ; là có cơ sở, nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Dương M V S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền nguyên đơn được chấp nhận (48.480.995 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tương ứng với số tiền án phí phải chịu là: 2.274.050 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí là 738.498 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0026937 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu

hạn Một thành viên M (V):

Ông Dương M V S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (V) số tiền nợ tính đến ngày 26/09/2024 là 45.480.995 (bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi lăm) đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 21.083.767 (hai mươi một triệu không trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng; số tiền lãi trong hạn là 6.034.458 (sáu triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng; số tiền lãi quá hạn là 17.500.864 (mười bảy triệu năm trăm nghìn tám trăm sáu mươi bốn) đồng và tiền lãi chậm trả: 861.906 (tám trăm sáu mươi một nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng.

Ông Dương M V S còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2670107 ngày 06/12/2021 tính từ ngày 27/09/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Dương M V S phải chịu án phí là: 2.274.050 (hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí là 738.498 (bảy trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0026937 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hợi